TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:93/2024/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ, ông Nguyễn Xuân Tung.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị T, sinh năm 2000, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Đăng B và bà Hoàng Thị T1; chồng: Nguyễn Văn H; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2/ Mai Sỹ T2, sinh năm 1997, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Mai Sỹ Đ và bà Hoàng Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3/ Lương Văn T4, sinh năm 2002, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lương Văn T5 và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH W có giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp số 0700837989 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, tại địa chỉ: Lô C và lô C - Khu công nghiệp H III thuộc địa phận phường T và phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Theo nội quy của công ty, khi công nhân nghỉ ốm phải có giấy tờ xác nhận của bệnh viện, cơ sở y tế để không bị trừ tiền lương và được hưởng tiền chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Do đó, một số công nhân làm việc trong công ty TNHH W khi có việc cá nhân, xin nghỉ không đi làm đã liên hệ mua giấy ra viện hoặc giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội giả nộp vào công ty để được hưởng quyền lợi của mình theo nội quy của công ty. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H và Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành xác minh làm rõ một số vụ "Làm giả tài liệu của cơ quan; sử dụng tài liệu giả của cơ quan" cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Lê Thị T là công nhân làm việc tại Công ty TNHH W từ 02/8/2023 đến 25/9/2023 thì nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại công ty, T bị ốm và xin nghỉ làm từ ngày 09/8/2023 đến 12/8/2023 nhưng không đi thăm khám, điều trị ở cơ sở y tế nào mà tự mua thuốc về uống. Theo quy định của Công ty, khi T nghỉ ốm thì phải có giấy chứng nhận của cơ sở y tế nên tối ngày 11/8/2023, T đã đăng nhập vào mạng Facebook tìm kiếm, chủ động liên hệ qua ứng dụng Zalo với số điện thoại 0767584321 của một người đàn ông không quen biết để đặt mua 01 tờ Giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 - Hà Nội với giá 160.000 đồng. T đồng ý và thống nhất người này sẽ gửi Giấy ra viện giả qua đường bưu điện cho T theo địa chỉ do T cung cấp là: Gốc cây đa, tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, ghi tên người nhận là T và ghi số điện thoại của T là 0338448198. Đến trưa ngày 12/8/2023, T nhận được giấy ra viện từ nhân viên giao hàng và thanh toán cho người này số tiền 190.000 đồng, trong đó có 160.000 đồng là tiền mua giấy ra viện và 30.000 đồng là phí vận chuyển. Giấy ra viện giả T nhận được là 01 tờ A5 đã có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu "PGS.TS. Đào Xuân C" màu đỏ dưới mục "Giám đốc Bệnh viện" và đóng dấu tròn đỏ ghi "Bộ Y1 - Bệnh viện B1", có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu "BS.Nguyễn Minh T6" màu xanh dưới mục "Trưởng khoa điều trị". Còn lại các thông tin khác để trống, gồm: Họ và tên người bệnh, giới tính, nghề nghiệp, dân tộc, quốc tịch, địa chỉ, số thẻ BHYT, hạn dùng, vào viện lúc, ra viện lúc, ngày tháng năm, chẩn đoán, phương pháp điều trị, lời dặn của bác sỹ. Sau khi nhận được giấy ra viện, T lấy bút bi mực màu đen và viết các thông tin cá nhân của mình vào chỗ trống trong Giấy ra viện giả và nộp Giấy này cho Công ty TNHH W để được nghỉ việc và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T chưa được thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội thì đã bị cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện việc T sử dụng giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 - Hà Nội và đã chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vụ thứ hai: Mai Sĩ T7 là công nhân làm việc tại Công ty TNHH W từ 26/6/2023 đến ngày 18/01/2024. Trong quá trình sinh sống và làm việc tại thị xã D, T7 quen biết và tham gia làm cộng tác viên tại Văn phòng của Nguyễn Văn T8 sinh năm 2000, cư trú tại bản Y, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Từ ngày 16/8/2023 đến ngày 20/8/2023, văn phòng của T8 tổ chức chương trình giới thiệu sản phẩm nên T7 muốn tham gia để tìm hiểu, thử việc và trải nghiệm về chương trình này. Nếu tham gia chương trình của T8 thì T7 phải nghỉ việc tại công ty W

nên T7 nói với Thìn N thì cần có giấy nghỉ". Thấy vậy, T8 nói với T7 "*Để em tìm và liên hệ cho".* Sau đó, T8 lên mạng Facebook tìm trang "*Giấy khám sức khỏe*" nhưng không liên hệ được. Đến ngày 17/8/2023, sau khi biết Lo Bính P sinh năm 2000, trú tại Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An là bạn của của T8, có số điện thoại của người bán giấy khám sức khỏe nên T8 gọi cho P qua Z xin số điện thoại để liên hệ với người bán giấy khám sức khỏe đó. P đồng ý và gửi số điện thoại của người bán giấy khám sức khỏe là 0979612697 cho T8. Thìn lấy số điện thoại 0979612697 tìm kiếm trên Zalo thì thấy tên người dùng là "Giấy Khám Sức Khỏe". Sau đó, T8 nhắn tin liên hệ thì người này xác nhận có bán Giấy khám sức khỏe, Giấy ra viện. Thấy vậy, T8 hỏi người này "*Có giấy ra viện hưởng bảo hiểm không*" thì người này bảo T8 gửi các thông tin như "*Họ tên, tuổi, địa chỉ, dân tộc, nghề nghiệp, số bảo hiểm y tế từ ngày ... đến ngày ...., ngày vào viện, ra viện; chẩn đoán bệnh*". Sau đó, T8 đã chuyển toàn bộ nội dung thông tin trên cho T7 để T7 điền vào rồi gửi lại cho T8. Sau đó, T8 sao chép toàn bộ nội dung đoạn tin nhắn mà T7 gửi cho T8: "*Họ tên: Mai Sĩ Thắng Tuổi 26 Địa chỉ: xóm A - kim mỹ - kim sơn - ninh bình Dân tộc: kinh Nghề nghiệp: Công ty TNHH W (VIỆT NAM) Số bhyt 3015045456 – hạn từ ngày 1/7/2023 đến ngày 31/12/2023 Ngày vào viện: 16/8/2023 Ra viện: 20/8/2023 Chẩn đoán bệnh: Sốt, viêm a bi đan mãn tính"* và gửi lại cho người dùng tài khoản "Giấy Khám Sức Khỏe". Sau khi gửi xong tin nhắn trên, người này nói với T8 giá bán "Giấy ra viện" là 260.000 đồng và thanh toán khi nhận hàng. Thìn gửi cho người này địa chỉ của mình "Số nhà C, đường N, Đ, Duy H1, D, Hà Nam" để người này gửi giấy ra viện về cho T8. Đến trưa ngày 20/8/2023, T8 nhận được giấy ra viện mang tên Mai Sĩ T7 mà T8 đã đặt mua từ nhân viên giao hàng và trả cho người này số tiền 300.0000 đồng, trong đó 260.000 đồng là tiền mua giấy ra viện và 40.000 đồng là tiền cước vận chuyển. Sau đó, tại văn phòng làm việc của mình, T8 đã đưa cho T7 giấy ra viện giả là 01 tờ A4 đã có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu PGS.TS.Đào Xuân C màu đỏ dưới mục "Giám đốc Bệnh viện" và đóng dấu tròn đỏ ghi "Bệnh viện B1 - Bộ Y1", có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu "Thạc sĩ. Nguyễn Thị Y" màu xanh dưới mục "Bác sĩ điều trị" và trên giấy đã in sẵn các thông tin của cá nhân T7. T8 nói với T7 là Giấy ra viện này T8 mua hết 350.000 đồng, do trước đó T8 còn nợ T7 tiền ăn 25.000 đồng nên T8 bảo T7 trả mình số tiền 325.000 đồng. T7 đồng ý, cầm giấy ra viện T8 đưa rồi chuyển khoản từ số tài khoản V của mình 0591000388853 trả Thìn số tiền 325.000 đồng. Sau đó, T7 nộp Giấy ra viện giả này cho Công ty TNHH W để được nghỉ việc và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T7 chưa được thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội thì đã bị cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện việc T7 sử dụng giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 - Hà Nội và đã chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vụ thứ ba: Lương Văn T4 là công nhân làm việc tại Công ty TNHH W từ 10/02/2023 đến 03/9/2023. Trong thời gian làm việc tại Hà Nam, T4 có quen biết và nhận làm cộng tác viên văn phòng của Lo Bính P có địa chỉ tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Từ ngày 21/8/2023 đến ngày 26/8/2023, văn phòng của P tổ chức chương trình giới thiệu sản phẩm nên T4 đến cùng tham gia với P. Tại đây, T4 nói với P "*Em muốn nghỉ nhưng sợ tổ trưởng đuổi việc"*, P nói "*Nếu có giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm thì không sao*", T4 nói "*Có gì thì nhờ anh*

giúp", ý T4 là nhờ P làm hộ giấy nghỉ ốm giả để T4 nộp vào công ty xin nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội. P đồng ý và sử dụng điện thoại của mình lên ứng dụng Facebook tìm kiếm nội dung "*Giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm"* thì thấy hiện ra 01 bài đăng có số điện thoại 0979612679. Sau đó, P đăng nhập số điện thoại 0979612679 vào ứng dụng Zalo và nhắn tin hỏi "*Anh ơi, anh có làm giấy nghỉ Bảo hiểm xã hội không",* người sử dụng tài khoản Zalo có số điện thoại 0979612679 nói có và với giá 230.000 đồng, đồng thời bảo P cung cấp tên, năm sinh, căn cước công dân, mã số thẻ bảo hiểm y tế. Thấy vậy, P bảo T4 gửi thông tin cá nhân của T4 cho P để P gửi cho người làm giấy nghỉ ốm giả trên. Sau đó, P gửi các thông tin của T4 cho người này và nói muốn nghỉ từ ngày 21/8/2023 đến ngày 26/8/2023. Người này đồng ý và bảo P gửi số điện thoại, địa chỉ của P cho mình thì P đã gửi số điện thoại 0392488458 và địa chỉ Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam cho của mình cho người này. Đến khoảng ngày 21/8/2023, nhân viên giao hàng đã mang giấy nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm đến văn phòng của P giao cho P. P đồng ý nhận hàng là 01 bìa hồ sơ được dán kín và thanh toán cho người giao hàng số tiền 260.000 đồng, trong đó có 230.000 đồng tiền mua giấy nghỉ việc và 30.000 đồng là phí vận chuyển. Sau đó, P mở bì hồ sơ ra thì thấy bên trong có 01 tờ A4 ghi "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội" in sẵn các thông tin cá nhân của T4, có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu PGS.TS. Đào Xuân C màu đỏ dưới mục "Xác nhận của thủ trưởng đơn vị" và đóng dấu tròn đỏ ghi "Bệnh viện B1 - Bộ Y1"; có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu "BSCKI.Vũ Thanh H2" dưới mục "Người hành nghề KB, CB". Sau khi nhận được "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội" nêu trên, P nhắn tin trên ứng dụng Zalo cho T4 "Em ơi có giấy rồi, sang lấy đi". T4 nhắn lại "Chiều em sang lấy". Đến khoảng 18 giờ ngày 26/8/2023, T4 đến văn phòng của P để lấy "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội" và trả cho P số tiền 260.000 đồng. Sau đó, T4 nộp "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội" giả này cho Công ty TNHH W để được nghỉ việc và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T4 chưa được thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội thì đã bị cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện việc T4 sử dụng giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 - Hà Nội và đã chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

Lê Thị T giao nộp: 01 điện thoại Xiaomi vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868489042931978, số IMEI 2: 868489042931986, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong trên mép dán phong bì;

Mai Sỹ T2 giao nộp: 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, số IMEI 359015638144795, số IMEI 2: 359015638087853, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong trên mép dán phong bì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã tạm giữ của Lo Bính Phước 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, tình trạng máy đã cũ, số IMEI: 355727070820898, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel mang dãy số

8984048000903408871, được dán kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu "TG01 - Điện thoại của Lo Bính P".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã tạm giữ của Nguyễn Văn T8 01 điện thoại di động loại Iphone 8 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy đã cũ, số IMEI: 356713082254515, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel mang dãy số 8984048000331976398, được dán kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu "TG01 - Điện thoại của Nguyễn Văn T8".

Tại Bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết của Lê Thị T trong mẫu so sánh ký hiệu M3 do cùng một người viết ra.

Chữ ký đứng tên PGS.TS. Đào Xuân C dưới mục "GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN", "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và A3 khác dạng so với chữ ký PGS.TS.Đào Xuân C trên mẫu so sánh ký hiệu M2 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng 01 người ký không.

Hình dấu tròn có nội dung "BỆNH VIỆN BẠCH MAI" dưới mục "GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN", "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu chức danh có nội dung "PGS.TS. ĐÀO XUÂN CƠ" dưới mục "GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN", "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM ĐỐC - PGS.TS.BS.Đào Xuân C" có trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Cáo trạng số 82/CT - VKS - DT ngày 06 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Lê Thị T, Mai Sỹ T2, Lương Văn T4 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Sỹ T2, Lương Văn T4, xử phạt: Bị cáo Lê Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt các bị cáo Mai Sỹ T2, Lương Văn T4 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Lê Thị T, Mai Sĩ T7 và Lương Văn T4 đều là công nhân Công ty TNHH W - Khu công nghiệp H III thuộc địa phận phường T và phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Trong tháng 08/2023, các bị cáo đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan để nộp vào công ty xin nghỉ ốm và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo nội quy công ty, cụ thể là:

Từ ngày 09/8/2023 đến 12/8/2023, Lê Thị T bị viêm loét dạ dày không đi làm được nhưng T tự mua thuốc về phòng trọ uống và không đi khám ở bệnh viện nào. Tối ngày 11/8/2023, T đã lên mạng Facebook tìm kiếm, nhắn tin liên hệ với số điện thoại: 0787584321 qua Zalo của người dùng tài khoản "Giấy Khám Sức Khỏe" để mua giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 với giá là 160.000 đồng. Trưa ngày 12/8/2023, T nhận được giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 và sử dụng bút bi mực đen ghi đầy đủ thông tin cá nhân của mình vào giấy ra viện này rồi đem nộp cho công ty W để được nghỉ làm và được hưởng tiền chế độ Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T chưa được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H thanh toán chế độ.

Trong khoảng thời gian từ 16/8/2023 đến 20/8/2023, tại văn phòng công ty đa cấp mà Nguyễn Văn T8 đang làm, thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam tổ chức chương trình giới thiệu sản phẩm nên Mai Sĩ T7 muốn tham gia thử việc để làm cộng tác viên cho văn phòng nên đã nhờ T8 mua hộ giấy nghỉ việc để nộp vào Công ty TNHH W, mục đích để được nghỉ làm và được hưởng tiền chế độ Bảo hiểm xã hội. Thìn đã gọi điện cho Lo Bính P để xin số điện thoại 0979.621.697 của người có nick Z là "Giấy Khám Sức Khỏe" rồi cung cấp thông tin của Mai Sĩ T7 để người này làm cho T7 01 giấy ra viện giả của Bệnh viện B1 - Hà Nội với giá 260.000 đồng và 40.000 đồng phí vận chuyển, tổng cộng là 300.000 đồng. Ngày 20/8/2023, khi nhận được giấy ra viện giả của Bệnh viện B1, T8 đã đưa đưa cho T7 và thu của T7 số tiền 350.000 đồng. Sau đó, T7 nộp tài liệu giả cho Công ty TNHH W để được nghỉ làm và được hưởng chế độ thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T7 chưa được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam thanh toán tiền chế độ.

Lương Văn T4 nhận làm cộng tác viên cho văn phòng công ty đa cấp, địa chỉ tại: TDP T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam mà Lo B đang làm nhân viên ở đây. Từ 21/8/2023 đến 26/8/2023, văn phòng của P tổ chức chương trình giới thiệu sản phẩm nên T4 muốn nghỉ việc tại công ty để tham gia chương trình. T4 nhờ P làm hộ giấy nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội giả để nộp cho Công ty W. P đồng ý và đặt mua của 01 người không xác định được tên, tuổi địa chỉ có nick

Z là "Giấy Khám Sức Khỏe" cho T4 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội với giá 260.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển. Đến ngày 21/8/2023, P nhận được giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả thì đưa cho T4. T4 đem tài liệu giả này nộp cho Công ty TNHH W để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T4 chưa được Bảo hiểm xã hội thanh toán tiền chế độ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận, giấy ra viện giả để nộp công ty để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trong khi thực tế các bị cáo không đi khám và điều trị tại bệnh viện đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo T4 và T7 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, được tặng khen thưởng trong khi tham gia quân ngũ nên các bị cáo T7, T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ nhận định trên cho thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về hành vi khác:*

Về nguồn gốc chiếc giấy ra viện giả: Ngoài lời khai của Lê Thị T, Lo B và Nguyễn Văn T8 thì không còn tài liệu nào khác chứng minh người làm giấy ra viện giả cho T, P và T8 là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Lo Bính P và Nguyễn Văn T8 về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cho đến nay, P và T8

không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT chưa triệu tập làm việc được với Lo B và Nguyễn Văn T8 nên đã tách vụ án đối với hành vi "*Làm giả tài liệu của cơ quan"* của bị can P và T8 để điều tra, truy tố, xét xử sau là có căn cứ.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã xác định được: 01 điện thoại Xiaomi vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868489042931978, số IMEI 2: 868489042931986 Lê Thị T giao nộp; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, số IMEI 359015638144795, số IMEI 2: 359015638087853 Mai Sỹ Thắng giao nộp là những vật chứng liên quan và sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, tình trạng máy đã cũ, số IMEI: 355727070820898, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel mang dãy số 898404800090340887 tạm giữ của Lo B và 01 điện thoại di động loại Iphone 8 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy đã cũ, số IMEI: 356713082254515, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel mang dãy số 8984048000331976398, tạm giữ của Nguyễn Văn T8, là những vật chứng liên quan và sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, do Lo Bính P và Nguyễn Văn T8 đang bỏ trốn nên tách 02 chiếc điện thoại này ra để xử lý sau.

Đối với 01 Giấy ra viện mang tên Lê Thị T; 01 Giấy ra viện mang tên Mai Sỹ T2 và 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội mang tên Lương Văn T4 là tài liệu giả, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội được lưu trong hồ sơ vụ án, phục vụ cho công tác xét xử.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Thị T, Mai Sỹ T2, Lương Văn T4.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Sỹ T2, Lương Văn T4.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T, Mai Sỹ T2, Lương Văn T4 phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các bị cáo Mai Sỹ T2, Lương Văn T4 mỗi bị cáo 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Mai Sỹ T2 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; giao bị cáo Lương Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy ra viện mang tên Lê Thị T; 01 Giấy ra viện mang tên Mai Sỹ T2 và 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội mang tên Lương Văn T4.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Xiaomi, 01 điện thoại Iphone có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 14/4/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội mỗi bị cáo Lê Thị T, Mai Sỹ T2, Lương Văn T4 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi